

Bản án số: 02/2019/HSST
Ngày 21/01/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

Với Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hân

Bà Phan Thị Nhụ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên, thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Lương Văn H, sinh năm 1997; HKTT: Thôn Y, xã X, huyện Nh, tỉnh TH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn 10/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T, sinh năm 1976 và con bà Lương Thị X, sinh năm 1978; Vợ là Lô Thị Thúy H, sinh năm 2000 và 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 01/10/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty A

Địa chỉ: thôn Từ P, xã C, huyện Q, tỉnh B

Đại diện theo pháp luật: Anh Nguyễn Xuân C - Giám đốc công ty (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: (đều vắng mặt)

1. Anh Phan Văn Th, sinh năm 1987

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1992

HKTT: Thôn Xuân Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, Th phố Hà Nội

Hiện trú tại: Thôn Lừa, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975

HKTT: Thôn Găng, xã Đào Viên, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hiện trú tại: Thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn H là công nhân của Công ty A do anh Nguyễn Xuân C làm giám đốc. Công ty A có trụ sở tại thôn Từ Phong, xã Cách Bi, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Do Công ty A chưa T toán lương nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của Công ty để bù vào tiền lương mà H cho rằng chưa được thanh toán.

Khoảng giữa tháng 9/2018, H đến cửa hàng thu mua sắt vụn của vợ chồng anh Phan Văn Th ở thôn Lừa, xã Việt H, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nói muốn bán sắt vụn với giá 8.000đồng/kg. Sau đó H lấy số điện thoại của anh Th rồi đi về.

Khoảng 12h trưa ngày 16/9/2018 (ngày chủ nhật, công ty không có ai đi làm), H gọi điện cho anh Th và hẹn buổi chiều xuống mua sắt vụn. Đến 16h cùng ngày, anh Th đi xe máy xuống công ty A gặp H, H dẫn anh Th đi xem mô tơ hỏng và một số sắt vụn trong công ty. Sau đó anh Th nói với H: “Tám nghìn một cân, nếu được thì anh sẽ gọi xe xuống”, H nhất trí. Anh Th gọi cho vợ là Nguyễn Thị T thuê ô tô xuống chở sắt vụn. Cùng lúc đó có 02 người đi xe ô tô tải màu xanh đến thu mua bìa nên chị T đã nhờ họ xuống công ty A chở sắt vụn hộ.

Trước khi mua, anh Th có hỏi H: “Các tài sản này là của ai?” thì H nói: “Tài sản là của công ty thải ra, công ty này là của H”. Anh Th mua của H: 04 miếng kẹp hàm nghiền, 03 động cơ mô tơ, 01 buly, 15 chiếc xilanh nén khí, 01 động cơ xe máy, 03 bình ôxy, 01 ống gang đường kính 30cm với tổng số tiền là 9.600.000đồng.

Khoảng 6h sáng ngày 17/9/2018, Th bán cho anh Nguyễn Văn C 01 ống gang đường kính 30cm và 01 bu ly 12 rãnh được 2.837.000đồng.

Ngày 21/9/2018, anh Hoàng Văn Ng - Phó giám đốc công ty A trình báo mất các tài sản như trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-ĐGTS ngày 27/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Võ kết luận: “02 động cơ mô tơ có công suất 7,5KW có trị giá 4.885.300đ; 01 động cơ mô tơ có công suất 37KW có trị giá 9.770.600đ; 15 chiếc xi lanh nén khí có trị giá 7.719.075đ; 03 bình ôxy 150 lít có trị giá 6.074.640đ; 01 ống gang đường kính 30cm, dài 3m nặng 150kg có trị giá 1.200.000đ, 01 động cơ xe máy hỏng nặng 5kg có trị giá 40.000đ; 01 buly 12 rãnh nặng 11kg có trị giá 880.000đ; 04 hàm nghiền bằng kim loại nặng 486kg có trị giá 11.026.125đ. Tất cả các tài sản trên đã qua sử dụng. Tổng trị giá tài sản là 41.595.740đ (Bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng)”.

Sau khi trộm cắp tài sản của công ty A, H đi xe ô tô về nhà và sử dụng hết số tiền trên. Ngày 22/9/2018, H đến công an huyện Quế Võ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 21/9/2018, công an huyện Quế Võ thu giữ tại cửa hàng sắt vụn của Phan Văn Th: 03 động cơ mô tơ và 01 động cơ xe máy; thu giữ tại nhà Nguyễn Văn C: 01

ống gang đường kính 30cm, dài 3m, nặng 150kg; 01bu ly kim loại 12 rãnh nặng 110kg. Ngày 22/11/2018, công an huyện Quế Võ đã trả lại các tài sản trên cho anh Nguyễn Xuân C - Giám đốc công ty A.

Các tài sản còn lại anh Th đã bán cho người không quen biết nên chưa thu hồi được.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSQV ngày 14/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Lương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lương Văn H từ 12 đến 16 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 01/10/2018.

Trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho công ty A 24.819.840 đồng.

Đối với số tiền 2.837.000đồng anh Nguyễn Văn C mua tài sản của anh Phan Văn Th và số tiền 9.600.000đồng anh Phan Văn Th mua tài sản của Lương Văn H. Cả anh C và anh Th đều không yêu cầu đòi lại nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo nhận tội không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 16h30’ ngày 16/9/2018, Lương Văn H đã có hành vi trộm cắp tài sản của công ty A ở thôn Từ Phong, xã Cách Bì, huyện Quế Võ. Tài sản trộm cắp gồm: 02 động cơ mô tơ có công suất 7,5KW trị giá 4.885.300đ; 01 động cơ mô tơ có công suất 37KW trị giá 9.770.600đ; 15 chiếc xi lanh nén khí trị giá 7.719.075đ; 03 bình ôxy 150 lít trị giá 6.074.640đ; 01 ống gang đường kính 30cm, dài 3m nặng 150kg trị giá 1.200.000đ, 01 động cơ xe máy honda nặng 5kg trị giá 40.000đ; 01 buli 12 rãnh

nặng 11kg trị giá 880.000đ; 04 hàm nghiền bằng kim loại nặng 486kg trị giá 11.026.125đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 41.595.740đ (*Bốn mươi một triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi đồng*).

Tài sản đã được thu hồi và trả cho công ty gồm: 03 động cơ mô tô; 01 động cơ xe máy; 01 ống gang đường kính 30cm, dài 3m, nặng 150kg; 01bu ly kim loại 12 rãnh nặng 110kg. Các tài sản còn lại chưa được thu hồi, đại diện công ty Anh Sơn yêu cầu bồi thường theo giá trị tài sản (đã được định giá) mà cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lương Văn H khai nhận do anh Nguyễn Xuân C - Giám đốc công ty A chưa thanh toán lương cho bị cáo nên bị cáo chiếm đoạt tài sản của công ty để bù vào tiền lương của mình.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, vật chứng thu giữ được cùng các chứng cứ, tài liệu khác. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Lương Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, của cơ quan tổ chức được pháp luật bảo vệ. Lợi dụng sự sơ hở, mất C giác của công ty A, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt các tài sản có tổng trị giá 41.595.740đồng. Chỉ vì giám đốc công ty chưa T toán tiền lương mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi trộm cắp tại công ty nơi mình làm việc. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; được chủ sở hữu xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công với cách mạng; Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, khi lượng hình hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Trách nhiệm dân sự: Đại diện nguyên đơn dân sự đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về các tài sản đã nhận, bao gồm: 03 động cơ mô tô; 01 động cơ xe máy; 01 ống gang đường kính 30cm, dài 3m, nặng 150kg; 01bu ly kim loại 12 rãnh nặng 110kg.

Đối với các tài sản còn lại gồm: 15 chiếc xi lanh nén khí trị giá 7.719.075đ; 03 bình ôxy 150 lít trị giá 6.074.640đ; 04 hàm nghiền bằng kim loại nặng 486kg trị giá

11.026.125đ. Tổng trị giá tài sản là 24.819.840đồng, đại diện nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường bằng tiền là có căn cứ cần được chấp nhận.

Việc mua bán tài sản trộm cắp giữa H với anh Phan Văn Th, chị Nguyễn Thị T; giữa anh Phan Văn Th và anh Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra xác định anh Th, chị T và anh C đều không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý đối với định anh Th, chị T và anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Số tiền 2.837.000đồng anh Nguyễn Văn C mua tài sản của anh Phan Văn Th và số tiền 9.600.000đồng anh Phan Văn Th mua tài sản của Lương Văn H. Cả anh C và anh Th đều không yêu cầu đòi lại, xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên về giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này.

Đối với 02 người đi xe ô tô tải màu xanh (do chị T nhờ đến chở tài sản của công ty Anh Sơn), chị T không biết hai người này, hơn nữa cả hai người cũng không biết các tài sản này là do H trộm cắp nên không xử lý đối với 02 người này là phù hợp.

Chiếc điện thoại di động H dùng liên lạc với anh Th để bán tài sản của công ty A, bị cáo khai đã làm mất trên đường về quê, cơ quan điều tra hiện không thu hồi được.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Lương Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi số ngày tạm giữ từ ngày 22/9/2018 đến ngày 01/10/2018.

- Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho công ty A do anh Nguyễn Xuân C - Giám đốc đại diện: 15 chiếc xi lanh nén khí, 03 bình ôxy 150 lít, 04 hàm nghiền bằng kim loại nặng 486kg, có tổng trị giá là 24.819.840đ (*Hai mươi tư triệu tám trăm mười chín nghìn tám trăm bốn mươi đồng*).

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Án phí: Bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.241.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp Bắc Ninh;
- Viện kiểm sát, Công an huyện Quế Võ;
- Thi hành án huyện Quế Võ;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai